

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia.

c) Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thu, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

Điều 2. Người nộp phí

Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số là tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số như sau:

1. Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số công cộng của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp (không bao gồm cá nhân).

Thời gian tính phí từ tháng chứng thư chữ ký số cấp cho thuê bao bắt đầu có hiệu lực hoạt động đến tháng trước liền kề tháng chứng thư chữ ký số công cộng hết hạn hoặc đến tháng chứng thư chữ ký số công cộng bị tạm ngưng, thu hồi. Trường hợp chứng thư chữ ký số công cộng có hiệu lực và hết hiệu lực trong cùng tháng thì tính là một tháng.

2. Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian: 4.200.000 đồng/tháng/chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy.

Thời gian tính phí làm tròn từ tháng chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy đến tháng trước liền kề tháng chứng thư chữ ký số này hết hạn hoặc đến tháng chứng thư chữ ký số này bị tạm ngưng, thu hồi.

3. Đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu: 4.200.000 đồng/tháng/chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy.

Thời gian tính phí làm tròn từ tháng chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy đến tháng trước liền kề tháng chứng thư chữ ký số này hết hạn hoặc đến tháng chứng thư chữ ký số này bị tạm ngưng, thu hồi.

Điều 5. Kế khai, nộp phí

1. Đối với người nộp phí

Người nộp phí kê khai, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số theo quý, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

2. Đối với tổ chức thu phí

a) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

b) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí được để lại 85% số phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công việc, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ thì phải nộp toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 ngày 11 năm 2023 của Chính phủ; Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Cục thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Cục CST (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số
(Kèm theo công văn số 12653/BTC-CST ngày 21/11/2024 của Bộ Tài chính)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 3778/BTTTT-KHTC ngày 11/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) kèm Đề án thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số (Thông tư 19).

Ngày 22/6/2023, Quốc hội đã ban hành Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 (thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005), trong đó quy định:

(i) Sửa tên “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số*” tại Luật Phí và lệ phí thành “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số*.”

(ii) Sửa tên “*Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số*” thành “*Giấy phép cung cấp dịch vụ tin cậy*”, trong khi Thông tư 19 hiện đang quy định người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là **tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số**.

(iii) Bổ sung quy định các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp *dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu và dịch vụ cấp dấu thời gian* phải nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Để thực hiện Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Bộ TTTT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy tại Tờ trình Chính phủ số 60/TTr-BTTTT ngày 29/6/2024 và hiện đang được Bộ TTTT tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và trình Chính phủ ký ban hành (Nghị định này được xây dựng và ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực ngay khi được Chính phủ ký ban hành).

Từ nội dung nêu trên, để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật này thì việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư 19 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư 19 bảo đảm:

- Đồng bộ, thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử; phí, lệ phí; ngân sách nhà nước và quản lý thuế.
- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Kế thừa quy định hiện hành đang hiệu quả, ổn định, bảo đảm khả thi trong thực hiện.

III. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy định tại Thông tư 19

- Tại điểm 7 Mục VI Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định: “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.*”

- Tại Thông tư 19 quy định tên gọi và phạm vi điều chỉnh như sau:

+ Tên gọi: *Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.*

+ Phạm vi điều chỉnh: *Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.*

1.2. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại khoản 2 Điều 51 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 sửa tên “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số*” tại Luật Phí và lệ phí thành “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.*”

Để phù hợp về tên gọi khoản phí đã được quy định trong Luật Giao dịch điện tử năm 2023, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư quy định về tên gọi và phạm vi điều chỉnh như sau:

(i) Về tên gọi: *Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.*

(ii) Về phạm vi điều chỉnh: *Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.*

2. Về người nộp phí

2.1. Quy định tại Thông tư 19

Tại Điều 2 Thông tư 19 quy định “*Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp*

dịch vụ chứng thực chữ ký số cho tổ chức, doanh nghiệp sử dụng theo quy định của pháp luật.”

2.2. Bộ TTTT đề xuất

Sửa thành: “Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số là doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.”

2.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Luật Giao dịch điện tử năm 2005 chỉ quy định về kinh doanh “Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng”. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ này phải được Bộ TTTT cấp giấy phép hoạt động kinh doanh với tên gọi “giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số” và hiện được Thông tư 19 quy định là người nộp phí như trên.

- Ngoài dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng nêu trên, tại khoản 1 Điều 28 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã bổ sung quy định cho phép tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp 02 loại hình dịch vụ mới, bao gồm “Dịch vụ cấp dấu thời gian” và “Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu” với tên gọi chung là “Dịch vụ tin cậy”. Theo đó, dịch vụ tin cậy bao gồm: (i) Dịch vụ cấp dấu thời gian; (ii) Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu và (iii) Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Như vậy, theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 thì dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng là thành phần của dịch vụ tin cậy. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này (thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện) phải có giấy phép kinh doanh do Bộ TTTT cấp với tên giấy phép tương ứng.

Vì vậy, trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT, tại Điều 2 dự thảo Thông tư quy định về người nộp phí như sau: “Người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số là tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.”

3. Về tổ chức thu phí

3.1. Quy định tại Thông tư 19

Tại Điều 3 Thông tư 19 quy định tổ chức thu phí là: “Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia là tổ chức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số quy định tại Thông tư này.”

3.2. Ý kiến Bộ Tài chính

- Tại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy (quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử năm 2023, đã gửi lấy ý kiến Thành viên Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành) quy định:

“6. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia trực thuộc Bộ TTTT.”

- Tại khoản 6 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy quy định:

“Điều 32. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia

...

6. Tổ chức thu, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số theo quy định pháp luật phí và lệ phí.”

- Trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành một số Nghị định thay đổi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các Bộ, các Bộ đã ban hành Quyết định thay đổi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị thuộc Bộ. Theo đó, tên gọi của một số đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ thu phí, lệ phí đã thay đổi.

Ví dụ: Bộ Khoa học và Công nghệ có thay đổi tên tổ chức thu phí từ *“Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng”* thành *“Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”*; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đổi tên tổ chức thu phí từ *“Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh”* thành *“Trung tâm Hỗ trợ đăng ký kinh doanh”*; Bộ Tài nguyên và Môi trường đổi tên tổ chức thu phí từ *“Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn”* thành *“Trung tâm Hải văn”* ...

Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định của văn bản QPPL, tránh trường hợp khi có văn bản quy định thay đổi tên tổ chức thu phí lại phải sửa Thông tư, thống nhất với quy định pháp luật về giao dịch điện tử và đồng bộ với một số Thông tư về phí, lệ phí được ban hành trong năm 2024, tại Điều 3 dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thu phí theo hướng không đề cập đến tên cụ thể tổ chức thu phí mà viện dẫn theo quy định của pháp luật chuyên ngành giao dịch điện tử như sau:

“Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”

4. Về mức phí

4.1. Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng

4.1.1. Quy định tại Thông tư 19

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 19 quy định: *“Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số: 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp (không bao gồm cá nhân).”*

4.1.2. Bộ TTTT đề xuất

Giữ nguyên mức thu phí đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tại Thông tư 19 và rà soát lại thuật ngữ để phù hợp về mặt kỹ thuật, tên gọi trong Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành.

4.1.3. Ý kiến Bộ Tài chính

- Theo đánh giá của Bộ TTTT, với mức thu phí quy định tại Thông tư 19 vẫn đảm bảo việc duy trì vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ và các doanh nghiệp sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ phí. Do đó, cần giữ quy định mức thu phí đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng như quy định tại Thông tư 19 là 3.000 đồng/tháng/chứng thư số cấp cho thuê bao. Ngoài ra, cần rà soát và hoàn chỉnh lại một số thuật ngữ để phù hợp về mặt kỹ thuật, tên gọi trong Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư.

4.2. Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu

4.2.1. Quy định tại Thông tư 19

Thông tư 19 hiện chưa quy định thu phí đối với các dịch vụ này.

4.2.2. Bộ TTTT đề xuất

Bổ sung quy định thu phí đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu với mức phí là 4,2 triệu đồng/tháng/dịch vụ/doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ.

4.2.3. Ý kiến của Bộ Tài chính

Đây là 02 loại hình dịch vụ mới được quy định trong Luật Giao dịch điện tử năm 2023 mà tổ chức, doanh nghiệp được phép kinh doanh khi được Bộ TTTT cấp phép. Theo Đề án của Bộ TTTT thì:

(i) Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian: Dịch vụ này hiện được các tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy đang triển khai, cung cấp là dịch vụ giá trị gia tăng để gắn thông tin về ngày, tháng, năm và thời gian cụ thể vào thông điệp dữ liệu, hiện chưa được quy định thu phí.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 thì: “*Dấu thời gian được tạo ra dưới dạng chữ ký số*”. Việc kiểm tra dấu thời gian để xác định tính hợp lệ cũng chính là kiểm tra chữ ký số hợp lệ, do đó cũng sẽ phải kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian trong hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia (Root CA).

Dịch vụ cấp dấu thời gian đảm bảo giá trị pháp lý tuyệt đối trong các hoạt động giao dịch trên môi trường mạng, được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: Tài chính (chứng từ điện tử, hợp đồng điện tử, giao dịch tài chính, nhật ký giao dịch, báo cáo tài chính năm...); Bảo hiểm (chứng chỉ bảo hiểm điện tử); Y tế (hồ sơ bệnh án điện tử, giấy đăng ký cấp phép hành nghề, phiếu thu, tờ khai điện tử); Truyền hình - Viễn thông (chứng nhận bản quyền tác giả, giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ...).

Hiện nay, đã có 05 tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đang cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian trong tổng số 25 tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy đã được cấp phép. Dự kiến trong năm 2024, sau khi triển khai đầu tư hệ thống dịch vụ cấp dấu thời gian, số lượng

tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy được cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian là 20 đơn vị.

(ii) Đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu: Hiện nay, dịch vụ này chưa được triển khai trên thị trường.

Tại Điều 32 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định: “*Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu bao gồm dịch vụ lưu trữ và xác nhận tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu và dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm*”. Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu sẽ được Root CA cấp chứng thư chữ ký số và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu ký số chứng thực lên các thông điệp dữ liệu được cá nhân, tổ chức gửi/nhận thông qua hệ thống của mình. Vì vậy, dự kiến dịch vụ này sẽ được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: Công chứng giấy tờ điện tử; Thanh toán hóa đơn điện, nước, đơn hàng tại các siêu thị; Gửi nhận hàng hóa, chuyển phát nhanh; Hợp đồng dân sự: thuê/cho thuê tài sản, vay mượn...

Quy trình cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp là tương tự quy trình cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian, tuy nhiên hiện nay dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu còn khá mới và chưa xuất hiện trên thị trường, do đó dự kiến sau khi dịch vụ này được Nhà nước đầu tư và triển khai, ước tính khoảng 70% số lượng các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy hiện nay được cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu trong năm đầu tiên.

(iii) Một số quốc gia trên thế giới như: Phần Lan, Ấn Độ, Chile, Singapore, Hàn Quốc, Malaysia, Thái Lan hiện cũng đang thu khoản phí (lệ phí) đối với các dịch vụ tin cậy nêu trên theo mức tiền cụ thể/năm hoặc thời gian giấy phép được cấp.

(iv) Tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử có quy định: “*Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số là khoản tiền để duy trì hệ thống thông tin phục vụ việc kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, **dịch vụ cấp dấu thời gian, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.***”

(v) Về mức phí áp dụng:

Tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí quy định nguyên tắc xác định mức thu phí như sau:

“*Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.*”

Bộ TTTT đề nghị bổ sung mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu là 4,2 triệu đồng/tháng/dịch vụ/tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ. Việc xác định mức thu phí cụ thể

đối với 02 dịch vụ này được căn cứ trên cơ sở dự kiến mức chi phí đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quản lý của cơ quan cung cấp dịch vụ, cụ thể như sau:

Theo dự toán của Bộ TTTT, chi phí phân bổ cho 05 năm (giai đoạn 2024 - 2028) của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia để đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, quản lý, cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu lần lượt là 8,9 tỷ đồng và 7,53 tỷ đồng cho các trang thiết bị, công nghệ, kỹ thuật như: Máy chủ; Thiết bị lưu trữ, kiểm soát, bảo mật dữ liệu; Phần mềm, tủ, đĩa điện tử... (chi tiết tại Phụ lục 2 và 3 Đề án kèm theo).

Theo dự báo về số tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu nêu trên của Bộ TTTT, thời gian tới đây (2024 - 2028) lần lượt là khoảng từ 20 đến 5 tổ chức, doanh nghiệp và khoảng từ 17 đến 48 tổ chức, doanh nghiệp. Theo tính toán thì mức phí cần thiết để bù đắp chi phí áp dụng đối với 02 dịch vụ này là khoảng 4,2 triệu đồng/tháng/dịch vụ/tổ chức, doanh nghiệp.

Căn cứ quy định về nguyên tắc xác định mức thu phí tại Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT, tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư quy định mức phí 4,2 triệu đồng/tháng/dịch vụ/tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép áp dụng đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.

5. Về kê khai, nộp phí

5.1. Quy định tại Thông tư 19

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 19 quy định: *“Người nộp phí kê khai, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số cho tổ chức thu phí theo quý, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.”*

5.2. Bộ TTTT đề xuất

Giữ như quy định hiện hành

5.3. Ý kiến Bộ Tài chính

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Phí và lệ phí quy định: *“Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh.”*

Việc kê khai, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số theo quý đang được thực hiện ổn định và không phát sinh vướng mắc trong thời gian qua. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định thời hạn nộp hồ sơ đối với loại thuế khai theo quý là: *“Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý.”*

Vì vậy, trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT và căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế nêu trên, tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Thông tư theo hướng:

(i) Giữ nội dung quy định về kê khai, nộp phí theo quý như quy định hiện hành.

(ii) Điều chỉnh thời gian kê khai, nộp phí để phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế: *chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo thành: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.*

(iii) Bổ sung quy định về hình thức nộp phí tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính để đảm bảo đồng bộ.

6. Về quản lý và sử dụng phí

6.1. Quy định tại Thông tư 19

Theo Thông tư 19 thì Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia là tổ chức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số và được để lại 85% tiền phí thu được theo quy định.

6.2. Bộ TTTT đề xuất

Giữ như quy định hiện hành

6.2.3. Ý kiến Bộ Tài chính

Theo Quyết định số 2224/QĐ-BTTTT ngày 12/11/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ TTTT thì Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập (Nhóm 1) trực thuộc Bộ TTTT tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Tại Đề án, Bộ TTTT cung cấp số liệu:

a) Về thực hiện thu, chi của tổ chức thu phí giai đoạn 2019 - 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung Thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	Nguồn thu xác định mức độ tự chủ	21.403	21.410	25.184	28.895	38.028
4	Nguồn thu phí được để lại theo quy định	21.393	21.406	25.161	28.895	38.028
5	Nguồn thu khác	11	4	23	-	-
II	Chi thường xuyên giao tự chủ	7.937	6.714	10.650	11.754	17.648
III	Phân phối kết quả tài chính trong năm: Chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên trích lập các quỹ + Phần trích khấu hao tài sản cố định	9.310	7.914	9.538	9.933	15.865
1	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	6.301	3.271	5.097	4.279	10.352

STT	Nội dung Thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
2	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập	2.718	4.293	3.947	5.026	5.063
3	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	290	350	493	628	450
IV	Phân chuyển nguồn thực hiện năm sau	4.157	6.782	4.997	7.208	4.515

Theo Bộ TTTT, giai đoạn 2019 - 2023, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia có số dư chuyển nguồn. Tuy nhiên, việc chưa thể thực hiện hết các nhiệm vụ chi theo dự kiến trong giai đoạn này vì lý do:

- Đây là khoản phí mới, được thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí từ năm 2017 và thuộc giai đoạn phát triển mạnh về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử nên có số thu phí hàng năm tăng hơn so với dự kiến ban đầu.

- Một số nhiệm vụ chi như: Hệ thống máy chủ; Hệ thống chuyển mạch lõi; Hệ điều hành, phần mềm an ninh, bảo mật, lưu trữ, trích xuất dữ liệu... chưa thể thực hiện vì tốc độ thay đổi công nghệ áp dụng diễn ra nhanh, các chuẩn mực kỹ thuật quốc tế về giao dịch điện tử ngày càng cao (Việt Nam có tham gia là quốc gia thành viên), nếu quyết định đầu tư, mua sắm (trong đó có giao thầu quốc tế) sẽ dẫn đến tốn kém, hiệu suất sử dụng thấp do vòng đời công nghệ đưa vào sử dụng, khai thác ngắn, chưa lựa chọn được sản phẩm tối ưu.

Vì vậy, Bộ TTTT cho rằng cần tích lũy nguồn lực để đầu tư, mua sắm máy móc, ứng dụng công nghệ kỹ thuật cho giai đoạn hiện nay và những năm tới đây để đáp ứng nhiệm vụ phát sinh và mang lại hiệu quả.

b) Về dự toán thu, chi giai đoạn 05 năm tới (2024 - 2028)

Các nhiệm vụ thu, chi liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia giai đoạn 2024 - 2028 có nhiều yếu tố phát sinh tăng thêm (so với giai đoạn trước năm 2024) như sau:

- Trung tâm đã được Bộ TTTT phê duyệt từ tự chủ loại 2 (tự chủ chi thường xuyên) lên đơn vị sự nghiệp tự chủ loại 1 (tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư) làm tăng chi thường xuyên (trích khấu hao) lên khoảng 10 tỷ đồng.

- Theo Đề án việc làm đến năm 2028, Trung tâm sẽ có khoảng 180 người làm việc (hiện đang có 52 người). Từ 2024, mức lương cơ sở đã tăng lên 30%. Như vậy, chi phí thường xuyên cho lương cũng tăng lên để đảm bảo tiền lương đáp ứng tăng lương tối thiểu.

- Chi phí đầu tư của Trung tâm sẽ phải thực hiện từ nguồn thu sự nghiệp (nguồn thu phí được để lại). Ví dụ năm 2024 đang phải triển khai là 22,7 tỷ đồng.

- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm đã được mở rộng từ quản lý các dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực điện tử sang quản lý các dịch vụ tin

cây. Trung tâm được mở rộng thêm 02 chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng và tại thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến chi phí thường xuyên và đầu tư của Trung tâm tăng lên.

Dự kiến cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tổng 2024 - 2028
1	Tổng số phí thu được	63.556	67.195	71.089	75.447	80.278	357.565
2	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm kết dư (trong đó, năm 2018: 700 triệu đồng; giai đoạn 2019 - 2023: 29,3 tỷ đồng)						30.000
3	Tổng chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn phí	71.683	62.500	66.588	64.232	68.955	333.957
4	Dự toán chi/dự toán thu: 3/(1+2)	112,7%	93,0%	93,6%	85,1%	85,8%	86%

Trong đó, ngoài các khoản chi/thu đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của hệ thống hiện hành, 02 dịch vụ mới phát sinh trong thời gian tới bao gồm:

(i) Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian: Dự kiến chi phí đầu tư hệ thống là 8.900 triệu đồng; Dự kiến số thu phí là 9.021 triệu đồng (tương đương 98.6% chi phí bù đắp).

(ii) Đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu: Dự kiến chi phí đầu tư hệ thống là 7.530 triệu đồng; Dự kiến số thu phí là 7.661 triệu đồng (tương đương 98.2% chi phí bù đắp).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí thì tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí là: $333,9/387,5 = 86\%$.

Căn cứ thực tế thu, chi của tổ chức thu phí giai đoạn 2019 - 2023 và dự kiến thực hiện giai đoạn 2024 - 2028 theo Đề án của Bộ TTTT, tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư quy định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí như hiện hành là 85% số tiền phí thu được.

7. Một số nội dung khác

a) Các nội dung còn lại về kê khai, nộp phí của người nộp, tổ chức thu trong quy định hiện hành còn phù hợp, trích dẫn các văn bản QPPL có nội dung liên quan đến việc thu, nộp phí được rà soát, hoàn chỉnh vào dự thảo Thông tư.

b) Về trình tự, thủ tục ban hành Thông tư

Đề kịp triển khai thực hiện Giao dịch điện tử năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật này (có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký), trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT, và được Thủ tướng Chính phủ cho phép, Thông tư thay thế Thông tư 19 được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

c) Về đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí, hiệu quả thu phí

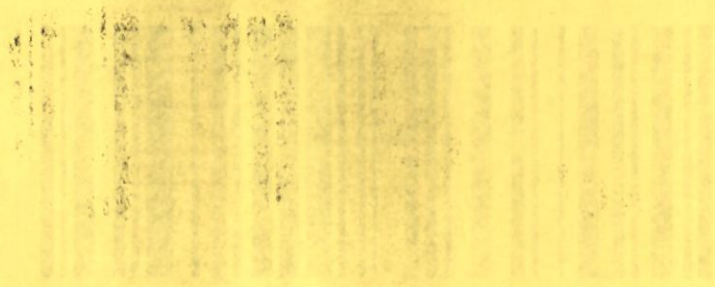
Đề nghị Bộ TTTT có ý kiến cụ thể về nội dung này.

IV. VỀ NGUỒN LỰC, TÀI CHÍNH THỰC HIỆN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật này; hoạt động tổ chức thu, nộp phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

Dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính.

BỘ TÀI CHÍNH



0 3 7 6 6 3 2 1